

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày: 20-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Đức Lợi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST - DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Bùi Đăng H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số A, đường số A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Bá H1, sinh năm 1977; HKTT: Số A, đường số A, khu T thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện nộp ngày 29 tháng 9 năm 2023, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông H trình bày:

Ông Bùi Đăng H và ông Phạm Bá H1 có mối quan hệ quen biết với nhau. Ngày 22/10/2020, ông H1 cần tiền để làm vốn làm ăn nên có vay ông H số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, ông H cho vay không lấy lãi. Khi vay ông H1 có lập giấy vay, ông H1 là người viết sau đó ông H1 có ký tên, lăn tay vào giấy.

Đến hết thời hạn vay (ngày 23/02/2021), ông H1 không trả tiền vay cho ông H như đã thỏa thuận. Ông H nhiều lần điện thoại, nhắn tin, gặp trực tiếp thì đến tháng

11/2021 ông H1 trả được 150.000.000 đồng, đến tháng 01/2022 ông H1 trả tiếp được 100.000.000 đồng. Tổng cộng, ông H1 đã trả cho ông H được 250.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông H đã tìm đủ mọi cách liên hệ ông H1 để yêu cầu trả số tiền đã vay còn lại nhưng ông H1 trốn tránh không chịu trả.

Tại đơn kiện, ông H yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Bá H1 thanh toán số tiền nợ 450.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 23/02/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tạm tính là 112.500.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông H xác đ yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Bá H1 thanh toán số tiền cụ thể như sau:

+ Tiền nợ gốc: 200.000.000 đồng;

+ Trả lãi cho nguyên đơn với mức lãi suất 0,83 %/tháng (tương đương 10%/năm), tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính đến ngày 23/12/2023, cụ thể: $0,83\% \times 200.000.000 \text{ đồng} \times 34 \text{ tháng} = 56.440.000 \text{ đồng}$.

Đồng thời đề nghị Tòa án tuyên lãi suất chậm thanh toán đối với ông Phạm Bá H1 cho đến khi thanh toán xong nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 150.000.000 đồng ông H1 trả cho ông H vào tháng 11/2021 và số tiền 100.000.000 đồng ông H1 trả cho ông H vào tháng 01/2022, ông H không yêu cầu tiền lãi.

Ngoài ra, nguyên đơn ông H không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn ông Phạm Bá H1:* Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn ông Phạm Bá H1 tham gia giải quyết vụ án nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu ông H1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông H1 không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình vay mượn tiền, cũng như việc trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn ông H1.

Quá trình xác minh, bị đơn ông H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số A, đường số A, khu T thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Bá H1 có địa chỉ tại số A, đường số A, khu T thành phố D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thanh toán tiền nợ theo giấy mượn tiền ngày 22/10/2020. Do đó, căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Đăng H vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Bá H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 25/01/2024 và ngày 20/02/2024 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Bá H1 không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình vay mượn tiền, cũng như việc trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[1.4] Tại đơn kiện, ông H yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông H1 thanh toán số tiền nợ: 450.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 23/02/2021 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tạm tính là 112.500.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định bị đơn ông H1 đã trả được 250.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng nên nguyên đơn xác định yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và lãi suất chậm trả với mức lãi suất 0,83 %/tháng, tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy vay tiền ngày 22/10/2020 và trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định: Ngày 22/10/2020, ông H1 có vay ông H số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, hai bên không thoả thuận lãi suất. Đến ngày 23/02/2021 là hết thời hạn vay nhưng ông H1 không trả tiền vay cho ông H như đã thoả thuận. Đến tháng 11/2021 ông H1 trả 150.000.000 đồng, đến tháng 01/2022, ông H1 trả thêm 100.000.000 đồng; Tổng cộng, ông H1 đã trả cho ông H số tiền là 250.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông H1 chưa trả số tiền đã vay còn lại.

[2.1] Về tiền nợ gốc: Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả

nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*”.

Tại Giấy vay tiền ngày 22/10/2020 giữa ông H1 và ông H thể hiện thời hạn vay là 04 tháng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Đến ngày 23/02/2021 là hết thời hạn vay nhưng ông H1 không trả tiền vay cho ông H như đã thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả cho nguyên đơn với mức lãi suất 0,83 %/tháng, tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể, bị đơn phải thanh toán tiền lãi như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 35 \text{ tháng}$ 28 ngày (tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/02/2024) = 59.649.333 đồng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông H1 phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đăng H đối với bị đơn ông Phạm Bá H1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Phạm Bá H1 thanh toán cho ông Bùi Đăng H số tiền tổng cộng là: 259.649.333 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), bao gồm:

+ Tiền nợ gốc là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

+ Tiền lãi (tính từ ngày 23/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/02/2024) là: 59.649.333 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Bá H1 phải chịu 12.982.467 đồng (mười hai triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Bùi Đăng H số tiền 13.250.000 đồng (mười ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006815 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng

